



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10569/BTC-HCSN

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2022

V/v tham gia ý kiến dự thảo Thông
tư sửa đổi, bổ sung Thông tư liên
tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội;
- Kiểm toán Nhà nước; Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ: “*Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; quy định cụ thể về chế độ của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật và người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù phù hợp với từng thời kỳ.*”

Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn bị tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

Đến nay Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP đã ban hành và thực hiện được 08 năm; trong thời gian thực hiện Thông tư liên tịch đã có một số văn bản quy phạm pháp luật; văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến công tác phổ biến giáo dục pháp luật được ban hành, như:

- Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật (thay thế Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg);

- Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

- Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”.

- Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”.

Vì vậy, để bảo đảm nội dung Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP phù hợp với thực tiễn theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại công văn số 5127/VPCP-KTTH ngày 29/7/2021 của Văn phòng Chính phủ; Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và nghiên cứu soạn thảo dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 14/TTLT-BTC-BTP (gửi kèm).

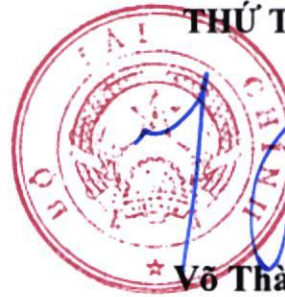
Đề nghị Quý Cơ quan có ý kiến tham gia đối với dự thảo Thông tư. Ý kiến tham gia của Quý Cơ quan đề nghị gửi về Bộ Tài chính (Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp) trước ngày 31/10/2022 để tổng hợp ban hành Thông tư.

Rất mong nhận được sự cộng tác, phối hợp của Quý Bộ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Vụ NSNN, Vụ PC;
- Lưu: VT, HCSN (12.b). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng

Số: /2022/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau:

“Thông tư liên tịch này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ~~các cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện~~; Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ~~các cấp huyện~~; các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (sau đây gọi là công tác phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật).”

3. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Nguồn kinh phí xây dựng, vận hành Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia thực hiện theo ~~Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật~~ Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Chi hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ~~các cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện~~, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật các cấp huyện, Ban chỉ đạo các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, bao gồm:

a) Chi tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm nghiệp vụ, các phiên họp định kỳ, đột xuất, phiên họp tư vấn, thẩm định của Hội đồng, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng, Ban chỉ đạo;”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 4 như sau:

“c) Biên soạn, in, phát hành hoặc đăng tải trên website, trang tin điện tử các sách pháp luật phổ thông, tờ gấp pháp luật, đồ họa thông tin pháp luật (infographic), bài giảng điện tử, sách nói pháp luật, câu chuyện pháp luật, băng, đĩa, tiểu phẩm pháp luật và các tài liệu khác phù hợp từng đối tượng cụ thể;”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 4 như sau:

“Chi xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn và Tủ sách pháp luật tại cơ quan đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, xã, phường, thị trấn, khu dân cư, bao gồm:

~~a) Chi mua tài liệu, sách pháp luật cho Tủ sách mới xây dựng; cập nhật, bổ sung sách, tài liệu pháp luật mới cho Tủ sách phù hợp với yêu cầu sử dụng của cán bộ và nhân dân; chi mua Tủ mới hoặc bảo dưỡng Tủ sách định kỳ;~~

~~b) Chi phục vụ người đọc và báo cáo tình hình phục vụ người đọc đối với các tài liệu pháp luật của Tủ sách;~~

~~c) Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho việc xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật..”~~

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 4 như sau:

“6. Chi xây dựng, quản lý, khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu về chuẩn tiếp cận pháp luật, cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia, trang thông tin điện tử về phổ biến, giáo dục pháp luật; thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; cập nhật, đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật mới cần phổ biến phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng, vận hành Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia và ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 4 như sau:

“10. Chi thù lao cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật; thù lao huy động chuyên gia tham gia triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật theo khoản 5 Điều 3 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. Danh sách chuyên gia được chi trả thù lao do Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật quyết định.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 17 Điều 4 như sau:

“17. Đối với các Chương trình, Đề án, Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật đã được phê duyệt, truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, ngoài việc thực hiện theo các nội dung chi quy định tại khoản 1 đến khoản 16 Điều này, được chi một số nội dung quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình, Đề án, Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chuẩn tiếp cận pháp luật các cấp (Trung ương và địa phương) như sau:

a) Chi xây dựng đề cương; xây dựng, hoàn thiện; xét duyệt, thẩm định Chương trình, Đề án, Kế hoạch;

b) Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ; văn phòng phẩm, vật tư, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp hoạt động của Chương trình, Đề án, Kế hoạch;

c) Chi xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chương trình, đề án; chi kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ các Chương trình, Đề án, Kế hoạch; chi nghiệm thu các sản phẩm của Chương trình, Đề án, Kế hoạch;

d) Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến quản lý, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình, Đề án, Kế hoạch.”

9. Sửa đổi điểm d Khoản 1 Điều 5 như sau:

~~“Chi xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia, trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật; thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật; thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên trang thông tin điện tử, website; xây dựng, vận hành Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia và các đề án, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung.”~~

10. Sửa đổi điểm l Khoản 1 Điều 5 như sau:

~~“l) Mức chi xây dựng, khai thác, quản lý Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn và Tủ sách pháp luật tại cơ quan đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật và mức chi tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này; thực hiện theo Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật. Mức chi xây dựng, vận hành Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản; các văn bản hiện hành về chi ứng dụng công nghệ thông tin và các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.”~~

11. Sửa đổi điểm a, b, d, e, g và o khoản 5 như sau:

a) Điểm a: “a) Chi công tác phí cho những người đi công tác, bao gồm cả báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác viên, chuyên gia tham gia đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ~~thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;~~

b) Điểm b: “b) Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ nhằm thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy giáo dục công dân, pháp luật; chi tổ chức phổ biến pháp luật trực tiếp, lưu động cho nhân dân, người học, các đối tượng đặc thù; trại hè pháp luật, ngoại khóa, sinh hoạt hè cho người học (đối với các khóa tập huấn, bồi dưỡng có cấp chứng chỉ, có thêm mục chi cho việc biên soạn đề thi, đáp án, chấm thi và in ấn chứng chỉ), ~~thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức áp dụng theo mức chi quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;~~

Việc hỗ trợ tiền ăn, ngủ, đi lại cho học viên là các đối tượng đào tạo của các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật, bao gồm: cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ (theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã) và các đối tượng khác, ~~thực hiện theo mức chi hỗ trợ quy định tại Thông tư liên tịch số 225/2012/TTLT-BTC-BKHDĐT-BTTTT ngày 26/12/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012—2015; áp dụng mức chi quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;~~”

c) Điểm d: “d) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch ~~thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ~~

~~công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;~~

d) Điểm e: “e) Chi biên soạn, biên dịch tài liệu phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật và phục vụ công tác thông tin, truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng, bao gồm:

- Chi biên soạn đề cương (hoặc bài giảng) giới thiệu Luật, Pháp lệnh; thông cáo báo chí, sách, đặc san, tài liệu chuyên đề pháp luật, tài liệu tham khảo, hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật để phát hành hoặc đăng tải trên website, trang thông tin điện tử và biên soạn chương trình giáo dục pháp luật, sách, tài liệu tham khảo, hướng dẫn giáo dục pháp luật trong nhà trường, thực hiện theo quy định tại ~~Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp (theo mức đối với ngành đào tạo đại học, cao đẳng). Đối với sách, tài liệu hệ thống hóa các văn bản pháp luật thực hiện theo mức chi đối với ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp~~ Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; chi biên soạn đồ họa thông tin pháp luật (infographic), bài giảng điện tử thực hiện theo quy định tại Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông; chi biên soạn sách nói pháp luật thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí xuất bản.

- Chi xây dựng chương trình, chuyên mục; in ấn các ấn phẩm, tài liệu; sản xuất, phát hành các băng rôn, khẩu hiệu, băng, đĩa để phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật; thực hiện truyền thông trên báo, tạp chí, đài truyền hình, tập san, bản tin, thông tin lưu động, triển lãm chuyên đề, làm bảng thông tin và hộp tin, thực hiện theo định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm;

- Chi biên dịch các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật (bao gồm cả tiếng dân tộc được hiểu là ngôn ngữ không phổ thông) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.”

đ) Điểm g: “g) Chi hỗ trợ sản xuất, hỗ trợ phát lại các chương trình, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên sóng

phát thanh, truyền hình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 225/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 26/12/2012 hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 – 2015; Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30/12/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử; Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản, các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá được cơ quan có thẩm quyền ban hành và các chế độ, định mức chi tiêu quy định hiện hành của cơ quan Nhà nước;”

e) Điều 0: “o) Chi kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Đối với đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá liên ngành, liên cơ quan: cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm chi phí cho chuyến công tác theo chế độ quy định (tiền tàu xe đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc) cho các thành viên trong đoàn. Để tránh chi trùng lặp, cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác thông báo bằng văn bản (trong giấy mời, triệu tập) cho cơ quan, đơn vị cử người đi công tác không phải thanh toán các khoản chi này;”

12. Sửa đổi, bổ sung điểm r khoản 1 Điều 5 như sau:

“r) Chi thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, và chuẩn tiếp cận pháp luật và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các Chương trình, Đề án, ngoài việc thực hiện theo các nội dung chi và mức chi quy định từ điểm a đến điểm q khoản 1 Điều này, một số mức chi thực hiện như sau:

- Chi xây dựng đề cương Chương trình, Đề án, Kế hoạch; xây dựng, góp ý hoàn thiện Chương trình, Đề án, Kế hoạch; xét duyệt, thẩm định Chương trình, Đề án, Kế hoạch; chi xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch theo mức chi tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

- Văn phòng phẩm, vật tư, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp hoạt động của Chương trình, Đề án, Kế hoạch theo chứng từ chi thực tế

hợp pháp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.”

13. Bổ sung điểm t khoản 1 Điều 5 như sau:

"t) Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; ~~thù lao công tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật: Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại tiểu mục 1.1 mục 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định của Mục 2 Chương II Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng thêm 20%.~~

Chi thù lao huy động chuyên gia tham gia triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLDTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Danh sách chuyên gia được chi trả thù lao huy động do Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật quyết định."

Điều 2. Sửa đổi, bãi bỏ quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

1. Bãi bỏ số thứ tự 2, số thứ tự 9 và số thứ tự 11 Phụ lục.

2. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 3 Phụ lục như sau:

"3. Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù

a) Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định) ~~1.000.000 đồng~~ 1.500.000 đồng /Tờ gấp đã hoàn thành;

b) Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): ~~300.000 đồng~~ 450.000 đồng /Tình huống đã hoàn thành;

c) Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): ~~1.500.000 đồng~~ 2.250.000 đồng /Câu chuyện đã hoàn thành

d) Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia): ~~5.000.000 đồng~~ 7.500.000 đồng /Tiểu phẩm đã hoàn thành"

3. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 7 Phụ lục như sau:

"7. Chi tổ chức cuộc thi, hội thi

a) Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác: Áp dụng Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông ~~Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGD&ĐT~~.

b) Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:

Thuê dẫn chương trình: ~~2.000.000 đồng/Người/ngày~~. Tùy theo quy mô, cấp tổ chức để quyết định mức thuê dẫn chương trình.

Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu: ~~10.000.000 đồng/Ngày~~. Tùy theo quy mô, địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức thuê

Thuê văn nghệ, diễn viên: ~~300.000 đồng/Người/ngày~~ 450.000 đồng/Người/ngày.

Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử): Thực hiện theo ~~Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung; thực hiện theo Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30/12/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử; Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản, các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá được cơ quan có thẩm quyền ban hành và các chế độ, định mức chi tiêu quy định hiện hành của cơ quan Nhà nước;~~

c) Chi giải thưởng

Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này

- Giải nhất

Giải thưởng

+ Tập thể: ~~10.000.000 đồng~~ 15.000.000 đồng

+ Cá nhân: ~~6.000.000 đồng~~ 9.000.000 đồng

- Giải nhì:

Giải thưởng

+ Tập thể: ~~7.000.000 đồng~~ 10.500.000 đồng

+ Cá nhân: ~~3.000.000 đồng~~ 4.500.000 đồng

- Giải ba

Giải thưởng

+ Tập thể: ~~5.000.000 đồng~~ 7.500.000 đồng

+ Cá nhân: ~~2.000.000 đồng~~ 3.000.000 đồng

+ Giải khuyến khích

Giải thưởng

- + Tập thể: ~~3.000.000 đồng~~ 4.500.000 đồng
- + Cá nhân: ~~1.000.000 đồng~~ 1.500.000 đồng
- + Giải phụ khác: ~~500.000 đồng~~ 750.000 đồng”

4. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 10 Phụ lục như sau:

“10. Chi thực hiện thống kê, báo cáo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương: ~~50.000 đồng~~ 75.000 đồng/Báo cáo;

b) Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án: ~~50.000 đồng~~ 75.000 đồng/Văn bản;

c) Báo cáo tổng hợp trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: ~~5.000.000 đồng~~ 7.500.000 đồng/Báo cáo;

d) Báo cáo định kỳ hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương: ~~3.000.000 đồng~~ 4.500.000 đồng/Báo cáo;

đ) Báo cáo chuyên đề: ~~3.000.000 đồng~~ 4.500.000 đồng/Báo cáo;

e) Báo cáo đột xuất: ~~1.000.000 đồng~~ 1.500.000 đồng/Báo cáo.”

Điều 3. Hiệu lực và điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTCP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước; VPBCĐTW PCTN;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Thành Hưng